

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Vân

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim N; sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị B; có chồng và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1983; nơi cư trú: 30/11 đường số 11, Khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/8/2020, tại trước số 94 Đ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Kim N và Châu Hiếu Ng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến cự cãi với nhau. Lúc này, Công an Phường 4, Quận 8 phát hiện sự việc nên mời cả hai về trụ sở để làm rõ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 28/8/2020, tại trụ sở Công an Phường 4, Quận 8, N tự lấy từ trong túi quần ra 01 gói nylon chứa tinh thể không màu giao nộp và khai

nhận đó là ma túy tổng hợp của N mua để sử dụng cho bản thân. Công an Phường 4, Quận 8 tiến hành thu giữ ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, ngoài ra Công an còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Vivo (gắn sim số 0926027588). Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số: 1510/KLGD-H ngày 04/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Kim N và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1440g (không phẩy một bốn bốn không gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim N khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, trung bình khoảng 02 ngày một lần, N tìm mua ma túy để sử dụng. Vào khoảng 22 giờ ngày 27/8/2020, N sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo gọi cho một người thanh niên tên Nh (không rõ lai lịch) hỏi của người này 01 gói ma túy tổng hợp với giá 150.000 đồng. Sau đó, Nh điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến trước nhà của N tại số C Ấp A, xã B, huyện C gặp và bán cho N 01 gói ma túy, rồi bỏ đi. Có ma túy, N cất giấu vào túi quần, chờ sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 27/8/2020, N đi bộ đến trước nhà số 94 Đ, Phường 4, Quận 8 thì gặp và xảy ra tranh cãi với Châu Hiếu Ng, sau đó bị Công an mời về trụ sở làm việc, phát hiện ma túy, bắt quả tang như đã nêu trên.

Qua điều tra đã xác định Châu Hiếu Ng không liên quan đến số ma túy bị cáo N tàng trữ, nhưng qua kiểm tra Ngh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra bàn giao cho Công an Phường 4, Quận 8 để xử lý theo quy định pháp luật.

Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ (gắn sim số 0926.027.588) tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là tài sản của anh Trần Hoàng K (là chồng của bị cáo N). Tại Cơ quan điều tra, anh K khai có giao điện thoại cho các con chơi game thì N tự ý lấy điện thoại và liên lạc với người bán ma túy, việc này anh K không biết và không liên quan đến số ma túy N mua.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 07/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại anh Trần Hoàng K 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 27/8/2020, tại trước số 94 Đ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Kim N có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1440 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1510/2020 (Q8), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Vivo tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là của anh Trần Hoàng K, việc bị cáo tự ý lấy điện thoại của anh K để liên lạc mua ma túy không liên quan đến anh K. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại điện thoại trên cho anh K.

[10] Đối với người thanh niên tên Nh bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 1510/20 (Q8) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Kim N, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký giám định viên Bùi Công D;

Trả lại anh Trần Hoàng K 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, gắn sim liên lạc 0926.027.588, không có số Imei (không kiểm tra được tình trạng điện tử bên trong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/12/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh